

Số: 3668 /HDLN: SGDDĐT-YT

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Về công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi học sinh quay trở lại trường học trong điều kiện bình thường mới

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công tác Y tế trường học; Công văn 696/BGDĐT-GDTC ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về những việc cần làm để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học; Công văn số 1467/BGDĐT-GDTC ngày 28/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học; Công văn số 4726/BGDĐT-GDTC ngày 15/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục; Công văn số 6666/BYT-MT, ngày 16/8/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ quan, đơn vị; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND Thành phố về triển khai công tác Y tế trường học năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công điện số 22/CĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố về việc triển khai các biện pháp tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Thành phố.

Để chuẩn bị cho việc đón học sinh quay trở lại trường học tập khi đủ điều kiện và bảo đảm an toàn về công tác phòng chống dịch COVID-19 tại các cơ sở giáo dục, Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế Hà Nội hướng dẫn các đơn vị công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi học sinh quay trở lại trường học trong điều kiện bình thường mới, cụ thể như sau:

I. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

1. Những việc cần làm trước khi học sinh đi học trở lại

a) Đối với nhà trường

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|----|---|
| I | Công tác vệ sinh môi trường, khử khuẩn trường học |

| | |
|-----------|---|
| 1. | Tổ chức vệ sinh ngoại cảnh (phát quang bụi rậm, không để nước đọng, các dụng cụ chứa nước phải được đậy kín) và thu gom rác thải. |
| 2. | Tổ chức khử khuẩn trường học ít nhất một lần bằng cách phun hoặc lau nền nhà, tường nhà (nếu có thể), tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, bàn ghế, đồ chơi, dụng cụ học tập và các đồ vật trong phòng học, lớp học, phòng chức năng. |
| 3. | Tổ chức khử khuẩn phương tiện đưa đón học sinh (nếu có) bằng cách lau: Tay nắm cửa xe, tay vịn, ghế ngồi, cửa sổ, sàn xe. |
| II | Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị vệ sinh môi trường, y tế tại trường học |
| 4. | Đảm bảo đủ nước uống hợp vệ sinh và mỗi học sinh có một cốc nước dùng riêng, được vệ sinh sạch sẽ. |
| 5. | Đảm bảo mỗi học sinh có 01 khăn mặt, khăn lau tay riêng. |
| 6. | Tăng cường thông khí tại lớp học bằng cách mở cửa ra vào và cửa sổ. |
| 7. | Bố trí nơi rửa tay có xà phòng và nước sạch. |
| 8. | Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ. |
| 9. | Bố trí đủ thùng đựng rác và chất thải có nắp đậy, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hằng ngày. |
| 10. | Đảm bảo có đủ xà phòng, dung dịch khử khuẩn, các trang thiết bị phục vụ vệ sinh trường học. |
| 11. | Bố trí phòng/trạm y tế tại trường học với đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định và có phòng riêng để cách ly học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường có biểu hiện sốt, ho, khó thở (trong trường hợp cần thiết). |
| 12. | Chuẩn bị khẩu trang y tế để sử dụng cho học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường có biểu hiện sốt, ho, khó thở. |
| 13. | Liên hệ với trạm y tế xã/phường/thị trấn (sau đây gọi chung là trạm y tế xã) hoặc cơ quan y tế địa phương theo quy định để được hướng dẫn, phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống dịch tại nhà trường. |

| III | Tập huấn và thông tin tuyên truyền |
|-----|--|
| 14. | Tập huấn cho giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường về công tác phòng, chống dịch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, cách phát hiện các triệu chứng của bệnh Covid-19 theo khuyến cáo của cơ quan y tế. |
| 15. | Tập huấn, hướng dẫn đảm bảo nhân viên y tế trường học thực hiện đúng các hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại nhà trường và các việc cần làm của nhân viên y tế theo danh mục hướng dẫn tại mục 2. phần d của Hướng dẫn này. |
| 16. | Nhà trường thông báo cho giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường tự đo nhiệt độ, theo dõi sức khỏe ở nhà. Nếu có sốt, ho, khó thở thì chủ động báo cho nhà trường và nghỉ ở nhà để theo dõi sức khỏe đồng thời đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị. Giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường không được đến trường nếu đang trong thời gian cách ly y tế tại nhà hoặc theo dõi sức khỏe tại nhà theo yêu cầu của cơ quan y tế. |
| 17. | <p>Thông qua số liên lạc điện tử hoặc hệ thống thông tin liên lạc khác (nếu có) để tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh về các nội dung sau:</p> <p>a) Các biện pháp bảo vệ sức khỏe, theo dõi sức khỏe của học sinh và thực hành các biện pháp vệ sinh cá nhân ở nhà, ở trường, trên đường đến trường và trở về nhà.</p> <p>b) Yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh theo dõi nhiệt độ, biểu hiện sốt, ho, khó thở của học sinh trước khi đến trường. Nếu học sinh có biểu hiện sốt, ho, khó thở thì nghỉ ở nhà, thông tin ngay cho nhà trường, đồng thời đưa đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị. Học sinh ở nhà nếu đang trong thời gian cách ly y tế tại nhà hoặc theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly y tế theo yêu cầu của cơ quan y tế (yêu cầu bắt buộc).</p> <p>c) Thông tin cho học sinh, cha mẹ học sinh biết về các biện pháp phòng, chống dịch đã được thực hiện và sẽ tiếp tục thực hiện tại các nhà trường, ký túc xá để học sinh, cha mẹ học sinh yên tâm.</p> |
| 18. | Xây dựng các tờ rơi, áp phích và dán ở những nơi dễ thấy, xây dựng các thông điệp để có thể nhắn tin qua số liên lạc điện tử hoặc hệ thống thông tin liên lạc khác (nếu có) cho học sinh, cha mẹ học sinh về các |

| | |
|-----------|--|
| | biện pháp phòng, chống dịch bệnh như vệ sinh cá nhân và những việc cần làm của học sinh. |
| IV | Phân công thực hiện |
| 19. | Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại nhà trường. |
| 20. | Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong tổ công tác, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường. |
| 21. | Giao nhiệm vụ cho nhân viên y tế trường học làm đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại nhà trường. |
| 22. | Thông báo, đề nghị các đơn vị cung cấp các dịch vụ cho nhà trường (thực phẩm, nấu ăn, xe đưa đón học sinh, bán đồ ăn, vệ sinh môi trường,...) cam kết đảm bảo thực hiện các dịch vụ an toàn để phòng, chống dịch bệnh. |
| 23. | Tăng cường công tác kiểm tra, xây dựng quy định kiểm tra chéo việc thực hiện giữa các lớp, các nhóm, các tổ (khi cần thiết). |
| 24. | Phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức tiêm vắc xin phòng, chống COVID-19 phấn đấu đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. |
| 25. | Đăng ký điểm khai báo y tế bằng mã QR để phục vụ công tác khai báo y tế đối với khách đến làm việc |

b) Đối với giáo viên

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----------|--|
| 1. | <p>Thông qua số liên lạc điện tử hoặc hệ thống thông tin liên lạc khác (nếu có) để gửi thông tin, hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh về các nội dung sau:</p> <p>a) Các biện pháp bảo vệ sức khỏe, theo dõi sức khỏe của học sinh và thực hành các biện pháp vệ sinh cá nhân ở nhà, ở trường, trên đường đến trường và trở về nhà theo danh mục những việc cần làm của học sinh.</p> <p>b) Yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh theo dõi nhiệt độ, biểu hiện sốt, ho, khó thở của học sinh trước khi đến trường; Nếu học sinh có biểu hiện</p> |

| | |
|----|---|
| | <p>sốt, ho, khó thở thì học sinh nghỉ ở nhà, thông tin ngay cho nhà trường, đồng thời đưa đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị. Học sinh nghỉ ở nhà nếu học sinh đang trong thời gian cách ly y tế tại nhà hoặc theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly y tế theo yêu cầu của cơ quan y tế (yêu cầu bắt buộc).</p> <p>c) Thông tin cho học sinh, cha mẹ học sinh biết về các biện pháp phòng, chống dịch đã được thực hiện và sẽ tiếp tục thực hiện tại nhà trường.</p> <p>d) Tổ chức đón nhận học sinh tại cổng trường (không nên để cha mẹ học sinh vào trường khi đưa, đón học sinh).</p> |
| 2. | Phối hợp và liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để theo dõi sức khỏe học sinh. |
| 3. | Chủ động đăng ký tiêm vắc xin phòng, chống COVID-19 bảo đảm được tiêm đủ 02 mũi |
| 4. | <p>Giáo viên tự đo nhiệt độ, theo dõi sức khỏe ở nhà. Nếu có sốt, ho, khó thở thì chủ động báo cho nhà trường và nghỉ ở nhà để theo dõi sức khỏe đồng thời đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị.</p> <p>Giáo viên không được đến trường nếu đang trong thời gian cách ly y tế tại nhà hoặc theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly y tế theo yêu cầu của cơ quan y tế.</p> |

c) Đối với học sinh

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----------|---|
| 1. | Thường xuyên súc miệng, họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng. |
| 2. | Giữ ấm cơ thể. |
| 3. | Tăng cường tập thể dục. |
| 4. | Ăn chín, uống chín và đảm bảo chế độ ăn uống đầy đủ dinh dưỡng. |
| 5. | Thường xuyên rửa tay với nước sạch và xà phòng vào các thời điểm: trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi đi chơi, đi học về nhà, sau khi tiếp xúc với vật nuôi, khi tay bẩn (Hạn chế tiếp xúc với các vật nuôi, động vật hoang dã). |
| 6. | Che mũi, miệng khi ho hoặc hắt hơi (tốt nhất bằng giấy lau sạch, khăn vải hoặc khăn tay, hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán dịch tiết đường hô |

| | |
|-----|---|
| | háp). Vứt bỏ khăn, giấy che mũi, miệng vào thùng rác và rửa sạch tay. |
| 7. | Không đưa tay lên mắt, mũi miệng. |
| 8. | Không khạc, nhổ bừa bãi. |
| 9. | Giữ nhà cửa sạch sẽ, thông thoáng, sử dụng quạt, không sử dụng điều hòa. |
| 10. | Bỏ rác đúng nơi quy định. |
| 11. | Tự theo dõi sức khỏe bằng cách: đối với học sinh từ cấp Trung học cơ sở trở lên, tự đo thân nhiệt; đối với học sinh mầm non, tiểu học phụ huynh hỗ trợ kiểm tra thân nhiệt cho con. Nếu có sốt, ho, khó thở thì báo ngay cho nhà trường (Giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế nhà trường), nghỉ học ở nhà để theo dõi sức khỏe và đeo khẩu trang, đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị. |
| 13. | Tránh tiếp xúc với người bị sốt, ho, khó thở. |
| 14. | Đăng ký tiêm vắc xin phòng, chống COVID-19 theo hướng dẫn của cơ quan y tế |

2. Những việc cần làm khi học sinh đi học trở lại

a) Đối với nhà trường

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|----------|---|
| I | Công tác tổ chức |
| 1. | Bố trí người đón và giao nhận học sinh tại cổng trường. |
| 2. | Quy định và hướng dẫn nhân viên bảo vệ nhà trường thực hiện các nội dung theo danh mục “Những việc nhân viên bảo vệ nhà trường cần làm để phòng, chống dịch bệnh Covid-19”. |
| 3. | Quy định và hướng dẫn giáo viên thực hiện các nội dung theo danh mục “Những việc giáo viên cần làm khi học sinh đi học trở lại để phòng, chống dịch bệnh Covid-19”. |
| 4. | Quy định, thông báo giáo viên hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện các nội dung theo danh mục “Những việc học sinh cần làm tại nhà |

| | |
|------------|--|
| | để phòng, chống dịch bệnh Covid-19” và “Những việc học sinh cần làm khi học sinh đi học trở lại để phòng, chống dịch bệnh Covid-19”. |
| 5. | Không tổ chức các hoạt động tập thể, tham quan thực tế, dã ngoại. |
| 6. | Thứ hai hàng tuần tổ chức chào cờ tại lớp học. |
| 7. | Bố trí giờ vào lớp, giải lao, tan học xen kẽ giữa các khối lớp. |
| II | Công tác khử khuẩn vệ sinh trường, lớp học |
| 8. | Mỗi ngày một lần, sau giờ học, nhà trường tổ chức lau khử khuẩn nền nhà, tường nhà (nếu có thể), bàn ghế, đồ chơi, dụng cụ học tập và các đồ vật trong phòng học, lớp học, phòng chức năng. |
| 9. | Mỗi ngày hai lần, sau giờ học buổi sáng và cuối ngày, nhà trường tổ chức lau khử khuẩn tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy. |
| 10. | Mỗi ngày một lần, nhà trường tổ chức dọn vệ sinh, lau rửa, khử khuẩn khu vực rửa tay, nhà vệ sinh. |
| 11. | Hạn chế sử dụng các đồ chơi, dụng cụ học tập bằng các vật liệu không khử khuẩn được. |
| 12. | Đối với các phương tiện đưa đón học sinh (nếu có): Trước, sau mỗi chuyến đưa, đón học sinh, tiến hành lau khử khuẩn tay nắm cửa xe, tay vịn, ghế ngồi, cửa sổ, sàn xe. |
| 13. | Bố trí đủ thùng đựng rác và chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hằng ngày. |
| 14. | Trong trường hợp có học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường có biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc nghi ngờ hoặc có xét nghiệm dương tính với Covid-19 thì nhà trường phải thực hiện khử khuẩn theo khuyến cáo và hướng dẫn của cơ quan y tế địa phương. |
| 15. | Kiểm tra hằng ngày và bố trí đầy đủ xà phòng, dung dịch khử khuẩn, các trang thiết bị phục vụ vệ sinh trường học. |
| III | Theo dõi, chăm sóc, giám sát và xử lý các vấn đề sức khỏe tại trường |
| 16. | Phân công nhân viên y tế trường học thường trực y tế, phòng, chống |

| | |
|-----------|--|
| | dịch trong suốt thời gian học sinh có mặt ở trường. |
| 17. | Đảm bảo nhân viên y tế trường học thực hiện đúng các hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại trường theo quy định. |
| 18. | Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch, kiểm tra hàng ngày và bổ sung kịp thời trang thiết bị y tế theo quy định tại phòng/trạm y tế nhà trường. |
| 19. | Quy định nhân viên y tế trường học liên hệ thường xuyên với trạm y tế xã/phường/thị trấn hoặc cơ quan y tế địa phương theo quy định để được hướng dẫn và hỗ trợ. |
| IV | Công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo |
| 20. | Nhà trường/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại nhà trường. |
| 21. | Nhà trường/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 phân công cán bộ kiểm tra, giám sát việc giáo viên, nhân viên y tế thực hiện các nội dung theo tờ danh mục “Những việc giáo viên cần làm khi học sinh đi học trở lại để phòng, chống dịch bệnh Covid-19” và “Những việc nhân viên y tế cần làm khi học sinh đi học trở lại để phòng, chống dịch bệnh Covid-19”. |
| 22. | Nhà trường/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 phân công cán bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện khử khuẩn và vệ sinh môi trường trường, lớp, phương tiện vận chuyển học sinh (nếu có). |
| 23. | Tổ công tác tổng hợp báo cáo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của nhà trường hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng và thông báo cho Lãnh đạo nhà trường để biết và có các biện pháp xử lý kịp thời. |

b) Đối với giáo viên

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----------|---|
| 1. | Đón và giao nhận học sinh. |
| 2. | Hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở học sinh rửa tay với nước sạch và xà phòng trước khi vào lớp. |

| | |
|----|---|
| | |
| 3. | Ngày đầu tiên khi học sinh đi học trở lại: Trước khi vào tiết học đầu tiên, giáo viên chủ nhiệm thông báo quy định, phát cho học sinh tờ danh mục “Những việc học sinh cần làm tại trường để phòng, chống dịch bệnh Covid-19” và hướng dẫn cho học sinh thực hiện đúng cách. |
| 4. | Hàng ngày, trước khi vào mỗi tiết học, giáo viên điểm danh và hỏi học sinh xem có cảm thấy sốt, ho, khó thở, mệt mỏi không (đối với trẻ mầm non thì hỏi cha mẹ khi giáo viên nhận trẻ). Nếu có, giáo viên hướng dẫn hoặc đưa ngay học sinh (đối với trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở) đến phòng/trạm y tế nhà trường để được kiểm tra, theo dõi và xử trí kịp thời. |
| 5. | Khi giáo viên có biểu hiện sốt, ho, khó thở thì phải đến ngay phòng/trạm y tế nhà trường để được kiểm tra, theo dõi, cách ly. Nhân viên y tế nhà trường thông báo ngay cho trạm y tế xã, cơ quan quản lý, đồng thời cung cấp khẩu trang y tế và hướng dẫn đeo đúng cách cho giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường nêu trên. |
| 6. | Giáo viên tham gia công tác khử khuẩn, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo sự phân công của nhà trường. |

c) Đối với học sinh

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|----|---|
| 1. | Thường xuyên rửa tay với nước sạch và xà phòng vào các thời điểm: Trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn. |
| 2. | Che mũi, miệng khi ho hoặc hắt hơi (tốt nhất bằng giấy lau sạch, khăn vải hoặc khăn tay, hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán dịch tiết đường hô hấp). Vứt bỏ khăn, giấy che mũi, miệng vào thùng rác và rửa sạch tay. |
| 3. | Không đưa tay lên mắt, mũi miệng. |
| 4. | Không dùng chung các đồ dùng cá nhân như: Cốc, bình nước, khăn mặt, khăn lau tay, gối, chăn... |
| 5. | Không khạc, nhổ bừa bãi. |

| | |
|----|---|
| 6. | Bỏ rác đúng nơi quy định. |
| 7. | Nếu có sốt, ho, khó thở thì báo ngay cho giáo viên chủ nhiệm. |

d) Đối với nhân viên y tế trường học

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----------|---|
| 1. | Liên hệ với trạm y tế xã/phường/thị trấn hoặc cơ quan y tế địa phương theo quy định để được hướng dẫn, phối hợp xây dựng kế hoạch và hỗ trợ triển khai công tác phòng, chống dịch tại nhà trường. |
| 2. | Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại nhà trường và phân công rõ chức năng nhiệm vụ của từng thành viên. |
| 3. | Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai công tác khử khuẩn, vệ sinh môi trường trong trường học, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị vệ sinh môi trường. |
| 4. | Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường đề ra thông báo, mẫu cam kết giữa các đơn vị cung cấp các dịch vụ (thực phẩm, nấu ăn, xe đưa đón học sinh, bán đồ ăn, vệ sinh môi trường,...) và nhà trường nhằm đảm bảo thực hiện các dịch vụ an toàn để phòng, chống dịch bệnh. |
| 5. | Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường bố trí phòng/trạm y tế tại trường học với đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và bố trí khu riêng để cách ly học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường có biểu hiện sốt, ho, khó thở (trong trường hợp cần thiết). |
| 6. | Hàng ngày kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các giáo viên, học sinh từng lớp, nhân viên vệ sinh, khử khuẩn môi trường, những người cung cấp dịch vụ thực hiện theo danh mục những việc cần làm. |
| 7. | Phối hợp với giáo viên để theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi và lập sổ theo dõi. |
| 8. | Khi phát hiện học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường có biểu hiện sốt, ho, khó thở thì phải đưa đến phòng y tế ngay để kiểm tra, theo dõi, cách ly và thông báo ngay cho trạm y tế cấp xã, cơ quan quản |

| | |
|-----|--|
| | lý và cha mẹ học sinh. Nhân viên y tế mặc đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định và có trách nhiệm cung cấp khẩu trang y tế, hướng dẫn sử dụng khẩu trang đúng cách cho đối tượng nêu trên. |
| 9. | Kiểm tra hằng ngày và báo cáo Lãnh đạo nhà trường bổ sung kịp thời trang thiết bị y tế theo quy định tại phòng y tế nhà trường. |
| 10. | Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại nhà trường. |
| 11. | Tổng hợp báo cáo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của nhà trường hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng cho Lãnh đạo Nhà trường/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19. |

e) Đối với nhân viên bảo vệ nhà trường

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----------|--|
| 1. | Không cho học sinh ra khỏi trường trong giờ học. |
| 2. | Không cho những người không có nhiệm vụ vào trường. |
| 3. | Khi khách đến trường nhân viên bảo vệ phải thực hiện những việc sau: a) Báo với Lãnh đạo nhà trường. b) Ghi lại tên, địa chỉ đơn vị công tác/nơi ở, số điện thoại liên lạc, ngày giờ ra vào trường và tên cán bộ của nhà trường làm việc với khách; hướng dẫn khách đến đúng phòng cần làm việc, không được đi vào các khu vực khác không cần thiết. |
| 4. | Khi nhân viên bảo vệ có biểu hiện sốt, ho, khó thở thì phải đến ngay phòng/trạm y tế nhà trường để được kiểm tra, theo dõi và xử lý kịp thời. |
| 5. | Nhân viên bảo vệ nhà trường tự đo thân nhiệt, theo dõi sức khỏe ở nhà. Nếu có sốt, ho, khó thở thì chủ động báo cho nhà trường và nghỉ ở nhà để theo dõi sức khỏe, đồng thời đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị. Nhân viên bảo vệ nhà trường không được đến trường nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà theo yêu cầu của cơ quan y tế. |

f) Đối với các cơ sở giáo dục có ký túc xá học sinh

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----|--|
| 1. | Không tổ chức nấu ăn trong phòng |
| 2. | Tổ chức khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày đối với nền nhà, tường nhà (nếu có thể), bàn ghế, các đồ vật trong phòng ở, khu bán hàng/căng tin |
| 3. | Tổ chức khử khuẩn ít nhất 01-02 lần/ngày đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, nút bấm thang máy (nếu có). |
| 4. | Tổ chức dọn vệ sinh, lau rửa, khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày đối với khu vực rửa tay, nhà vệ sinh. |
| 5. | Tăng cường thông khí tại các phòng trong ký túc xá bằng cách mở cửa ra vào và cửa sổ, sử dụng quạt, không sử dụng điều hòa |
| 6. | Tổ chức vệ sinh ngoại cảnh (phát quang bụi rậm, không để nước đọng, các dụng cụ chứa nước phải được đậy kín). |
| 7. | Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ. |
| 8. | Bố trí đủ thùng đựng rác và chất thải có nắp đậy, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hằng ngày. |
| 9. | Đảm bảo có đủ xà phòng, dung dịch khử khuẩn, các trang thiết bị phục vụ vệ sinh cá nhân. |
| 10. | Bố trí phòng/trạm y tế tại ký túc xá với đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định và có phòng riêng để cách ly học sinh, sinh viên có biểu hiện sốt, ho, khó thở (trong trường hợp cần thiết). |
| 11. | Liên hệ với trạm y tế xã hoặc cơ quan y tế địa phương theo quy định để được hướng dẫn, phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng, chống dịch tại ký túc xá. |
| 12. | Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội quy ký túc xá và công tác phòng, chống dịch Covid-19. |

g) Đối với các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở tại trường học

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|----|--|
| 1. | Đưa người nghi ngờ đến khu cách ly riêng trong phòng y tế hoặc khu |

| | |
|----|---|
| | vực do nhà trường bố trí. Hạn chế tiếp xúc với những người xung quanh, tránh tiếp xúc gần dưới 01 mét với những người khác. |
| 2. | Nhân viên y tế/giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học (đeo khẩu trang y tế, găng tay, sử dụng trang phục y tế (trang phục y tế này phải được thay trước khi ra khỏi phòng y tế hoặc khu vực cách ly và giặt sạch với chất tẩy rửa hoặc xà phòng trước khi dùng lại, không giặt chung với các đồ vải khác). Cung cấp khẩu trang y tế và hướng dẫn đeo đúng cách cho người nghi ngờ. |
| 3. | <p>Khai thác tiền sử tiếp xúc của người nghi ngờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trẻ em, học sinh, học viên bậc phổ thông: mời cha mẹ hoặc người đỡ đầu đến trường để phối hợp hỏi tiền sử tiếp xúc dịch tễ và thực hiện các biện pháp xử lý. - Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên thì hỏi trực tiếp - Hỏi tiền sử tiếp xúc dịch tễ và cách xử trí: <p>+ Trong vòng 14 ngày trước đó có đi về từ vùng dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế (cả trong và ngoài nước), nêu địa điểm cụ thể nếu có.</p> <p>+ Trong vòng 14 ngày có tiếp xúc gần (sống cùng nhà, học cùng lớp, sinh hoạt chung, làm việc cùng phòng, tiếp xúc trực tiếp trong khoảng cách $\leq 1-2m$, di chuyển trên cùng phương tiện, ...) với những người đi về từ vùng dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế, người nghi ngờ hoặc xét nghiệm có dương tính với COVID-19.</p> <p>+ Nếu không có cả hai yếu tố tiếp xúc dịch tễ nêu trên thì thực hiện tiếp theo Mục 4</p> <p>+ Nếu có một trong hai yếu tố tiếp xúc dịch tễ nêu trên thì thực hiện tiếp theo Mục 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham vấn ý kiến của cán bộ y tế xã, phường hoặc đơn vị y tế địa phương theo quy định để khẳng định về tiền sử tiếp xúc dịch tễ. Nếu cần thiết mời cán bộ y tế khu vực, tuyến quận, huyện, thị xã tuyên Thành phố đến hỗ trợ |
| 4 | <p>Xử trí sau khi hỏi tiền sử tiếp xúc dịch tễ:</p> <p>Trường hợp người nghi ngờ không có yếu tố tiếp xúc dịch tễ thì xử lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều trị các triệu chứng sốt, ho, khó thở. Nếu cần thiết thì nhân viên y tế trường học đưa giáo viên, học viên hoặc phối hợp với cha mẹ đưa trẻ, |

| | |
|---|--|
| | <p>học sinh đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi lại các thông tin vào sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác y tế trường học (mẫu sổ theo dõi sức khỏe Sở đã gửi đến các đơn vị). |
| 5 | <p>Trường hợp người nghi ngờ có yếu tố tiếp xúc dịch tễ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho y tế địa phương để phối hợp xử lý khi có trường hợp người nghi ngờ có yếu tố tiếp xúc dịch tễ, người có biểu hiện sốt, ho, khó thở tại trường học. - Vận chuyển đến cơ sở y tế để cách ly và điều trị. - Cán bộ y tế trường học phối hợp với trạm y tế cấp xã/phường/thị trấn hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền tại địa phương để đưa học sinh/giáo viên đến cơ sở y tế theo quy định để cách ly và điều trị. Việc vận chuyển học sinh/giáo viên nêu trên phải thực hiện đúng theo quy định về phòng chống lây nhiễm. |
| 6 | <p>Các biện pháp xử lý tại nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp có tiếp xúc gần hoặc trường hợp có liên quan khác thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền tại địa phương. - Thông báo cho toàn thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cho học sinh nghỉ học ngay cho đến khi nhà trường có thông báo mới. - Khử khuẩn môi trường: thực hiện khử trùng và xử lý môi trường ô dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế. |

h) Yêu cầu đối với phòng/khu vực cách ly

| TT | NHỮNG VIỆC CẦN LÀM |
|-----------|---|
| 1. | Ưu tiên chọn phòng cách ly có công trình vệ sinh khép kín. |
| 2 | Đảm bảo thực hiện phòng chống lây nhiễm bằng việc thực hiện vệ sinh thông khí, không dùng điều hòa; hàng ngày lau rửa nền nhà, tay nắm cửa và bề mặt các đồ vật trong phòng bằng các dung dịch sát khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường. Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ. |
| 3 | Tại cửa phòng bố trí nơi rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh để thuận tiện sử dụng. |

| | |
|---|--|
| 4 | Bố trí thùng đựng chất thải có nắp đậy. Thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng của người cách ly vào thùng đựng chất thải. Đối với trường hợp có yếu tố tiếp xúc dịch tễ thì thu gom, vận chuyển và xử lý như chất thải lây nhiễm theo hướng dẫn của trạm y tế cấp xã; thu gom các rác thải sinh hoạt khác vào thùng đựng rác thải thông thường. |
| 5 | Đảm bảo trang thiết bị y tế cơ bản theo quy định. |
| 6 | Có nội quy khu vực cách ly: hạn chế tối đa những người không phận sự vào khu vực cách ly; đảm bảo an ninh, an toàn; không tổ chức ăn uống tập trung trong khu vực cách ly; cung cấp suất ăn cho người được cách ly và đảm bảo an toàn thực phẩm. |

II. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG TRƯỜNG HỌC

PHẦN I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

| TT | Tên tiêu chí đánh giá | Đạt | Không đạt |
|-------------------|--|-----|-----------|
| I | TRƯỚC KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG | | |
| Tiêu chí 1 | Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, y tế tại trường học (thiết bị đo thân nhiệt, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn, nước uống, nơi rửa tay bằng nước sạch), chú ý đến các yếu tố liên quan đến người khuyết tật. | | |
| Tiêu chí 2 | Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và thực tiễn dịch bệnh tại địa phương. | | |
| Tiêu chí 3 | 100% trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (gọi chung là học sinh), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của nhà trường (gọi chung là cán bộ, giáo viên) thực hiện khai báo sức khỏe, đo thân nhiệt ở nhà trước khi đến trường. | | |
| Tiêu | 100% học sinh và cán bộ, giáo viên thực hiện việc | | |

| | | | |
|--------------------|--|--|--|
| chí 4 | đeo khẩu trang đúng cách trên đường đến trường. | | |
| Tiêu chí 5 | Thực hiện vệ sinh, khử trùng trường, lớp, đồ dùng học tập và phương tiện đưa đón (nếu có) theo đúng hướng dẫn của ngành y tế. | | |
| Tiêu chí 6 | Có nhân viên y tế trường học, phòng cách ly, phòng y tế đảm bảo theo quy định, có tổ chức tư vấn tâm lý học đường. | | |
| Tiêu chí 7 | Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho học sinh, cán bộ, giáo viên về quy trình phòng, chống dịch bệnh và xây dựng phương án xử trí trường hợp có sốt, ho, khó, thở hoặc nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học. | | |
| Tiêu chí 8 | 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiêm đủ 02 mũi vắc xin phòng chống COVID-19. | | |
| II | KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG | | |
| Tiêu chí 9 | Bảo đảm 100% học sinh, cán bộ, giáo viên được đo thân nhiệt trước khi vào lớp học. | | |
| Tiêu chí 10 | Bảo đảm 100% học sinh mầm non và tiểu học được đón và giao nhận tại cổng trường. | | |
| Tiêu chí 11 | Đảm bảo giãn cách trong và ngoài phòng học, lớp học, phòng làm việc, phòng chức năng, phòng sinh hoạt tại nhà trường theo quy định của Chính phủ. | | |
| Tiêu chí 12 | Thực hiện đầy đủ theo quy định việc lau khử khuẩn, vệ sinh các bề mặt tiếp xúc, khu vực rửa tay, nhà vệ sinh, phương tiện đưa đón học sinh sau mỗi lần đưa đón theo quy định, đeo khẩu trang đúng cách trong thời gian ở trường. | | |
| Tiêu chí 13 | Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, rà soát và bổ sung kịp thời xà phòng, dung dịch sát khuẩn và các vật dụng cần thiết khác phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo. | | |

| | | | |
|--------------------|--|--|--|
| Tiêu chí 14 | Ban chỉ đạo công tác phòng, chống dịch của nhà trường thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch COVID-19. | | |
| III | KHI HỌC SINH KẾT THÚC BUỔI HỌC | | |
| Tiêu chí 15 | Bảo đảm 100% học sinh, cán bộ, giáo viên đảm bảo giãn cách hợp lý, đeo khẩu trang từ khi rời trường trở về nhà. | | |
| Tiêu chí 16 | Bảo đảm 100% học sinh mầm non và tiểu học được nhà trường bố trí giao nhận đầy đủ. | | |

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN MỨC ĐỘ AN TOÀN

1. Mức đánh giá và độ an toàn của trường học:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 2 mức: **đạt** và **không đạt**. Số tiêu chí đạt càng nhiều, thì mức độ an toàn càng cao, trường học càng an toàn, ngược lại số tiêu chí không đạt càng nhiều thì mức độ an toàn càng thấp, trường học càng không an toàn.

2. Phương pháp đánh giá và xếp loại mức độ an toàn:

- Đánh giá lần lượt theo từng tiêu chí; các tiêu chí đạt khi và chỉ khi các nội hàm của tiêu chí đều đạt.

- Xếp loại mức độ an toàn:

a) Đạt từ 12 tiêu chí trở lên, trong đó phải có các tiêu chí **4, 5, 8, 11, 12** được đánh giá mức đạt thì trường học được đánh giá đạt mức độ: Thực hiện tốt, trường học an toàn. Khuyến nghị: Thường xuyên kiểm tra để duy trì các tiêu chí đạt.

b) Đạt từ 8 đến 11 tiêu chí, trong đó phải có các tiêu chí **4, 5, 8, 11, 12** được đánh giá mức đạt thì trường học được đánh giá đạt mức độ: Thực hiện khá, trường học an toàn, được phép hoạt động và cho học sinh đi học trở lại, nhưng phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở các tiêu chí không đạt.

c) Đạt từ 7 tiêu chí trở xuống, trường học được đánh giá đạt mức độ: Thực hiện chưa tốt, trường học không an toàn và không được phép hoạt động.

III. PHÂN CÔNG KIỂM TRA, THỰC HIỆN

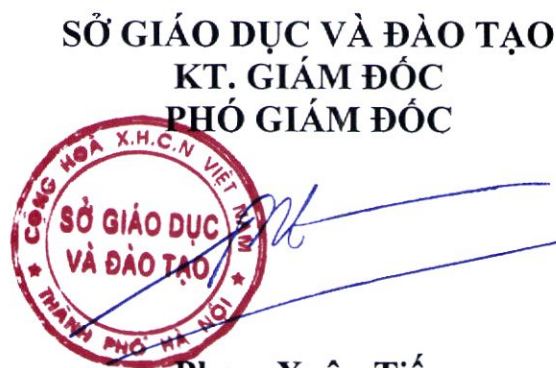
1. Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế Hà Nội có trách nhiệm thành lập các đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, có nhiệm vụ kiểm tra công tác phòng, chống dịch; đánh giá mức độ an toàn của đơn vị theo bộ tiêu chí tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Trên đây là Hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi học sinh quay trở lại trường học trong điều kiện bình thường mới. Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế Hà Nội đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. *Truy*



Vũ Cao Cường



Phạm Xuân Tiến

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND TP;
- Sở GDĐT, Sở Y tế Hà Nội;
- UBND các Q,H,TX;
- Phòng GDĐT, Trung tâm Y tế các Q,H,TX;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Các phòng liên quan thuộc Sở GDĐT, Sở Y tế;
- Công Thông tin điện tử của Ngành GDĐT;
- Lưu: VT, CTTT *Truy*

